

## LÀNG CỦA NGƯỜI HMÔNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THANH

Làng của người Hmông có thể coi là điển hình cho cấu trúc cư trú ở các tộc người vùng núi cao miền Bắc nước ta. Trên địa bàn của họ, nơi nào cũng thấy tái hiện một cơ cấu tổ chức thống nhất và tồn tại cho mãi đến ngày nay, trong đó nhiều yếu tố tích cực đã và đang có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển nông thôn mới.

### 1. Tên làng, đặc điểm cư trú

Theo ngôn ngữ của người Hmông (Hmông Hoa, Hmông Trắng, Hmông Đen, Hmông Đỏ) làng được gọi bằng từ *dò* còn nhóm Hmông Xanh gọi là *giào*. Người Hmông giải thích *dò* hay *giào* có nghĩa chỉ cái tổ, hàm ý nói về khu vực có một nhóm người cùng làm ăn sinh sống, có những mối quan hệ họ hàng với nhau. Trong xã hội của người Hmông trước kia cũng như ngày nay, *dò*, *giào* là đơn vị tổ chức xã hội cơ sở. Mỗi *dò*, *giào* (làng) có tên gọi riêng nó gắn bó với dân làng qua nhiều thế hệ và ít khi thay đổi.

Việc đặt tên làng dựa theo những đặc điểm của địa hình tự nhiên nơi cư trú là hình thức phổ biến như: *Xính Phình* (bãi đất bằng), *Cù Dê Sáng* (rừng cây cọ), *Cán Tỷ* (chỗ đất khô), *Háng Sung* (cây tre); *Tà Dê* (bãi đá); *Sà Phìn* (bãi bằng trồng chè); *Há Hơ* (rừng thảo quả); *Xà Xín Tổng* (nơi trồng tam thất), *Cá Ha* (thung lũng), *Pìa Chú Đê* (nơi nhiều quả óc chó), *Há Cá Thên* (rừng cây mây); *Hấu Chua* (chỗ có hang); *Há Đê* (nơi có nguồn nước), *Chàng Hương* (cây để làm hương), *Đẻ Lả* (nước sạch), *Cá Chua Đế* (hang có vách đá trắng); *Sua Pủa* (cây giàng giàng), *Xả Ség* (bãi trên); *Xính Xi* (bên bờ suối). Tìm hiểu thêm lai lịch một số làng như *Há Đê*, *Há Hơ*, *Sua Pủa* chúng tôi biết được: *Há Đê* là nơi đầu nguồn nước, dựa vào đặc điểm đó những người Hmông đến sinh sống ở đây đã đặt tên làng là *Há Đê*, hoặc *Há Hơ* là chỗ mọc nhiều cây thảo quả khi đến ở đó người ta đặt luôn tên làng *Há Hơ* cho dễ gọi. Làng *Sua Pủa* cũng được đặt trên cơ sở như vậy.

Khảo sát ở Sa Pa có 23 tên làng, Bắc Hà 121 làng, Mường Khương 69 làng mang tên gọi dựa theo đặc điểm địa lý chiếm 69,6% tổng số các tên làng của người Hmông ở 4 huyện Bắc Hà, Mường Khương, Bát Sát, Sa Pa tỉnh Lào Cai<sup>(1)</sup>. Tên làng mang tên người cũng thấy xuất hiện ở nhiều nơi như: *Lý Lao Chải*, *Giàng Chu Phìn*, *Mã Cha*, *Giàng Cha*; *Thào Dính Chải*, *Lầu Chá Tổng*, *Lý Chá Tổng*, *Tà Giàng Phình*, *Vàng Lú*. Đây là một hình thức ghi nhớ công lao những người có công khai phá lập làng đầu tiên. Theo Trần Hữu Sơn, ở 4 huyện Bắc Hà, Sa Pa, Bát Sát, Mường Khương, số tên làng gọi theo kiểu này có 19 làng, riêng huyện Sa Pa có 10 làng<sup>(2)</sup>. Bên cạnh đó còn thấy tên làng gọi theo từ vựng của các dân tộc khác, chẳng hạn ở xã Mường Lống huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An có 13 làng đều mang tên gọi của người Thái gồm: *Nhật Khổng*, *Mường Lống*, *Lòng Kèo*, *Tham Pảng*, *Hội Khun*, *Pà Khấn*, *Sám Sóm*, *Thảm Hô'c*, *Thảm Hang*, *Sà Lày*, *Mò Nừng*, *Thảm Lực*, *Thả Lạng*, tên

làng gọi theo tiếng Tày: *Khuổi Pày, Khuổi Khét* (Tuyên Quang), *Nậm Xé, Nậm Xây, Nậm Chày, Nậm Nheo* (Lao Cai). Trong những năm thực hiện cuộc vận động định canh định cư việc đặt tên làng theo tên gọi mới: *Tiền Tiêu, Trường Sơn, Sơn Hà*, thấy xuất hiện ở một vài nơi thuộc huyện Kỳ Sơn, Nghệ An, hoặc theo cách gọi của người Việt: *thôn 1, thôn 2, thôn 3* ở Tả Chùa, tỉnh Lai Châu hay *Đầu Cầu 1, Đầu Cầu 2* ở Quán Bạ, tỉnh Hà Giang.

Có thể nói tên làng là tín hiệu để phân biệt làng này với làng kia, còn trong nội bộ cộng đồng, tên làng có tác dụng gắn kết mọi thành viên lại cùng chung sức gánh vác các công việc chung cho dù không phải là họ hàng.

## 2. Việc lập làng và dời làng

Để tạo lập nơi cư trú người Hmông bao giờ cũng tính đến một số yếu tố cần thiết. Trước hết, nơi ở phải có nguồn nước sinh hoạt cho người và gia súc, nguồn nước chính thường là nước chảy từ các khe mạch trên núi hoặc nước suối, một số nơi làng ở xa nguồn nước người dân tạo lập hệ thống dẫn nước bằng tre, luồng như ở Páng Sảng (xã Chiềng Kheo, Mai Sơn, Sơn La). Ở Kỳ Sơn (Nghệ An), Đồng Văn, Mèo Vạc, Quán Bạ (Hà Giang) được sự hỗ trợ của Nhà nước, đồng bào xây bể chứa nước dùng cho sinh hoạt gia đình. Bên cạnh việc tìm chọn nguồn nước, nơi chọn lập làng phải có mặt bằng để làm nhà, có đất rừng để sản xuất và khu vực chăn thả gia súc. Khi chọn được địa điểm vừa ý, *chư dò* (trưởng làng) cùng những người già có uy tín làm lễ cúng để xin thần linh cho phép lập làng mới<sup>(3)</sup>. Nếu việc cúng quả diễn ra thuận lợi, được thần linh "đồng tình", họ mới dẫn các gia đình đến lập làng, nếu không được tức là thần linh không đồng ý họ tiếp tục tìm chỗ đất mới. Ở Tây Bắc, làng thường phải di chuyển nhiều, chủ yếu luân chuyển theo chu kỳ làm nương, nhưng ít khi người Hmông đi cả làng. Trước khi trở thành một làng, các khu vực tạm thời định cư được chọn ở các khu canh tác, rồi do từ làng chính phải đi quá xa nên người ta tạm thời định cư để sản xuất, tới một thời điểm nào đó thì gọi nơi mới định cư là một làng và phải được chính quyền ở đó công nhận. Khi tài nguyên cho phép thì tiếp theo đó sẽ thu hút các hộ từ các làng Hmông khác tới<sup>(4)</sup>. Ở Sa Pa, Bắc Hà (Lao Cai), Kỳ Sơn (Nghệ An), người Hmông ít di chuyển, phải chăng tại những nơi đó người Hmông đã tạo lập cho mình cuộc sống bền vững, mặc dù đó là những vùng núi đá, đất canh tác hiếm hoi. Người Hmông ở đây chỉ dời làng khi gặp thiên tai hoặc do hoả hoạn, những trường hợp đó đồng bào cho rằng "ma" làm, nó không muốn cho người ở nên phải dời đi nơi khác, người Hmông ở Vị Xuyên (Hà Giang) thấy rắn bò vào nhà họ cho là điềm gở, nên cũng dời bản đi tìm nơi định cư mới.

Việc di chuyển tìm đến những vùng đất mới không chỉ bó hẹp trong lãnh thổ riêng của làng mình, họ có thể đến tỉnh khác, huyện khác, thậm chí vượt qua cả biên giới quốc gia. Áp lực dân số cũng là một nguyên nhân khiến cho nhiều làng mới xuất hiện, đó là trường hợp của làng *Seo Sà Phìn* thuộc xã Sà Phìn thuộc huyện Đồng Văn tỉnh Hà Giang. Cách đây 25 năm làng này có 19 nóc nhà, trong đó có một hộ thuộc dòng họ Chá và 18 hộ thuộc dòng họ Và. Tháng 9 năm 1995 chúng tôi đến khảo sát thấy trên khu vực cư trú làng cũ có 14 hộ trong đó có 9 hộ họ Và, 5

hộ họ Chá, ngay cạnh làng cũ không xa phía dưới chân núi, bên kia đường một làng mới gồm 10 hộ họ Và đã được thành lập (xem hình vẽ sơ đồ làng Seo Sà Phìn).

Theo lời kể của những người họ Và ở đây cho biết, sở dĩ phải lập làng mới vì đất của họ Và ở làng cũ quá chật chội. Cuộc sống kinh tế đòi hỏi phải mở rộng sản xuất và dựng nhà buộc họ phải tìm những nơi ở mới. Không riêng gì làng Seo Sà Phìn số hộ được gia tăng như đã nói trên, mà nhiều làng khác số hộ cũng tăng tương tự, để tiện theo dõi chúng tôi đã lập biểu so sánh mức độ tăng hộ gia đình trong vòng 25 năm tại xã Sà Phìn<sup>(6)</sup> (xem biểu).

Tên làng	Năm	Năm 1970	Năm 1995	Ghi chú
		Số hộ	Số hộ	
Lũng Hoà A		21	40	Tăng thêm 3 làng
Lũng Hoà B		41	52	
Lũng Thầu		15	15	
Sà Xí Tổng		25	30	
Há Hơ		23	28	
Sà Phìn		57	80	
Lũng Chá Tổng		30	35	
Lâu Chá Tổng		25	36	
Thành Ma Tổng		26	33	

Nhìn chung, qui mô làng của người Hmông trong vài thập kỷ qua có sự thay đổi nhanh chóng, số hộ ở mỗi làng tăng hơn trước rất nhiều. Xưa kia, làng của người Hmông thường từ 10 đến 15 hộ, thậm trí nhiều làng chỉ có 5 đến 7 hộ. Năm 1963 khảo sát 555 làng người Hmông ở Lào Cai có tới 65 % số làng dưới 20 hộ. Nhưng đến năm 1993, khảo sát 449 làng mà ở đó 100% người Hmông cư trú, số làng có qui mô từ 11 hộ đến 30 hộ chiếm đa số với 42,7%. Đặc biệt số làng từ 31 hộ đến 50 hộ tăng nhanh chiếm tới 32,5%, số làng từ 51 hộ trở lên tăng 17,1% so với năm 1963 chỉ có 1,62 % tỉ lệ tăng hơn gấp 10 lần<sup>(7)</sup> (xem biểu).

Qui mô hộ/ làng năm 1963	Số làng	Tỷ lệ %	Qui mô hộ /làng năm 1993	Số làng	Tỷ lệ%
Làng dưới 10 hộ	124	22,3	Làng dưới 10 hộ	18	4,0
Làng từ 11 - 20 hộ	230	41,4	Làng từ 11 - 30 hộ	212	47,2
Làng từ 21 - 30 hộ	114	20,5	Làng từ 31 - 50 hộ	142	32,5
Làng từ 31 - 50 hộ	78	14,05	Làng từ 51- 80 hộ	59	13,1
Làng từ 51 - 79 hộ	2	0,36	Làng từ 80 hộ trở lên	18	4,0
Làng từ 80 hộ trở lên	7	1,26			
<b>Cộng</b>	<b>555</b>			<b>449</b>	

*Nguồn:* Trung tâm lưu trữ I Trung ương, ký hiệu RST, 28836.

Ngay ở vùng cao Quản Bạ - Hà Giang nơi địa hình thuận lợi, qui mô của làng khá lớn, làng đông có trên 100 hộ, làng ít từ 20 đến 30 hộ; có xã như Thanh Vân, qui mô làng không dưới 70 hộ(xem biểu).

Tên làng	Số hộ
Thanh Long	84
Lùng Công	98
Lùng Cúng	110
Mệ Sài	110
Làng Tánh	86
Bãi Lùng	72

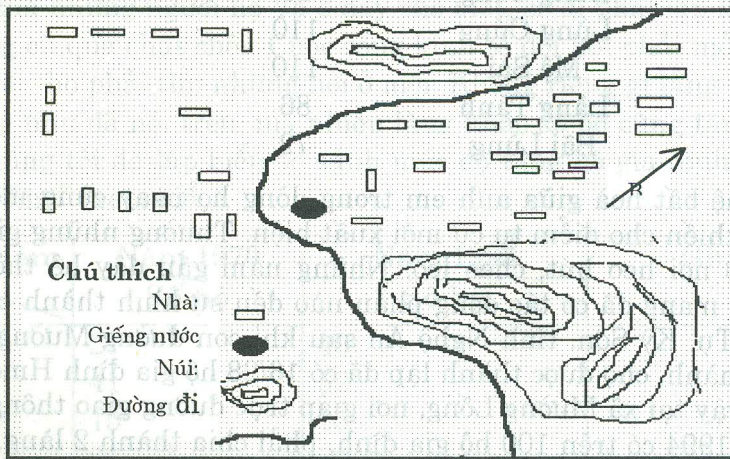
Mối quan hệ bất hoà giữa anh em trong dòng họ ngay cùng một làng cũng là nguyên nhân khiến cho diêm tụ cư mới xuất hiện. Thường những gia đình này tìm kế sinh nhai ở nơi heo hút, cheo leo. Những năm gần đây hệ thống đường giao thông được mở mang đã có tác động phần nào đến sự hình thành các làng mới. Ví dụ: ở xã Huổi Tụ, Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An sau khi con đường Mường Xén đi Mường Lống khánh thành, chợ được thành lập đã có 16/28 hộ gia đình Hmông tới định cư, tương tự như vậy tại xã Mường Lống, nơi giáp trục đường giao thông đến thời điểm tháng 10 năm 1994 có trên 100 hộ gia đình, phải chia thành 2 làng, *Mường Lống 1 và Mường Lống 2*. Ngoài lý do tăng dân số tự nhiên, còn có nhiều hộ khác từ vùng xa xôi hẻo lánh chuyển về<sup>6)</sup>

### 3. Các hình thức cư trú

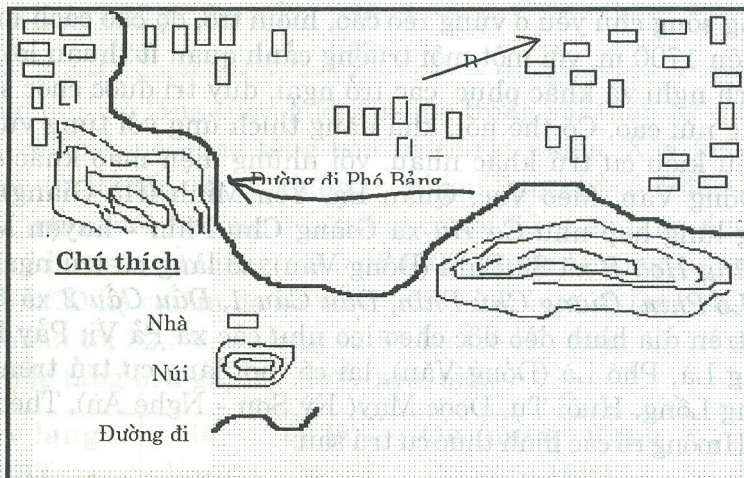
Người Hmông sống chủ yếu ở vùng rẻo cao, hiểm trở, độ cao cách mặt biển trung bình từ 800 m đến 1700 m, với một môi trường cảnh quan ít thuận lợi, nhưng người Hmông sớm thích nghi và khắc phục các trở ngại, duy trì được cuộc sống bền vững trên những vùng núi cao. Có thể nói, khả năng thích ứng với từng vùng cảnh quan đã tạo nên nhiều kiểu cư trú khác nhau, với những diện mạo khác nhau. Ngay ở vùng núi cao Đông Văn, Mèo Vạc, Quản Bạ, Yên Minh (Hà Giang) có làng nằm trong các thung lũng hẹp như *Cá Ha* xã Giàng Chu Phìn - huyện Mèo Vạc, hoặc *Lũng Hoà A, Lũng Hoà B* xã Sà Phìn (Đông Văn), có làng cư trú ngay bên bờ sông Miện như *Phò Lổ Phìn; Giàng Chủ Phìn, Đâu Cầu 1, Đâu Cầu 2* xã Cán Tỷ (Quản Bạ), hoặc nằm trên địa hình đèo dốc cheo leo như các xã Pả Vi; Pả Lũng; Xín Cái (Mèo Vạc); Sủng Là, Phó Là (Đông Văn), lại có nơi làng cư trú trên sườn núi đất như ở xã Mường Lống, Huổi Tụ, Đoạc Mạ (Kỳ Sơn - Nghệ An). Theo phân loại của chúng tôi người Hmông có các hình thức cư trú sau:

- Làng phân bố nhà cửa thành một khối dài theo địa thế của đồi núi hoặc triền sông, mỗi nóc nhà cách nhau vài chục mét hoặc tách ra bởi những con đường mòn. Hình thức cư trú như vậy thấy ở Quản Bạ, Yên Minh, (Hà Giang); Bắc Hà, Sa Pa (Lao Cai), Mường Lống (Kỳ Sơn - Nghệ An).
  - Làng phân bố theo hình vành khăn từ lưng chừng núi lên dần phía đỉnh núi. Nhà quay lưng vào núi. Kiểu cư trú này tương đối phổ biến ở Kỳ Sơn - Nghệ An; Đông Văn, Quản Bạ (Hà Giang); Sa Pa (Lao Cai).
  - Làng phân bố mật tập, mỗi làng vài chục nóc nhà, quây quần bên nhau, cùng quay về một hướng.
  - Làng phân bố thành từng cụm vài ba nhà ở một chỗ đất trên một khu vực nhất định.
  - Làng phân bố lẻ tẻ, gồm vài ba nóc nhà ở rải rác ven rừng, sườn núi.
- Dưới đây là một số sơ đồ làng.

**Sơ đồ 1: Làng Tía Cúa Xi, xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc (Hà Giang)**  
**Nhà cửa bố trí thành khối dài**



**Sơ đồ 2: Làng Lũng Hoà A: Nhà cửa bố trí thành từng cụm**

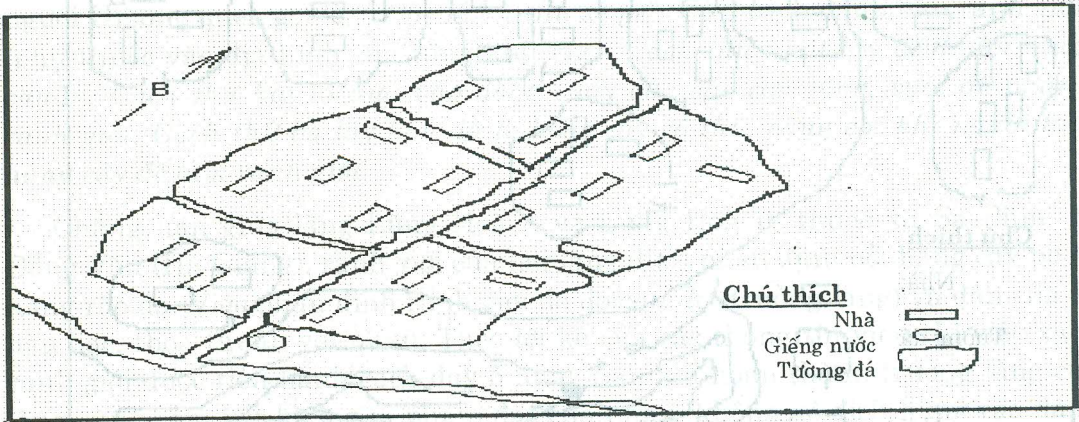


Cư trú theo hình vành khăn tiêu biểu là làng Lũng Cúng, xã Thanh Vân, huyện Quản Bạ (Hà Giang) và Làng Xà Lày, xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An.

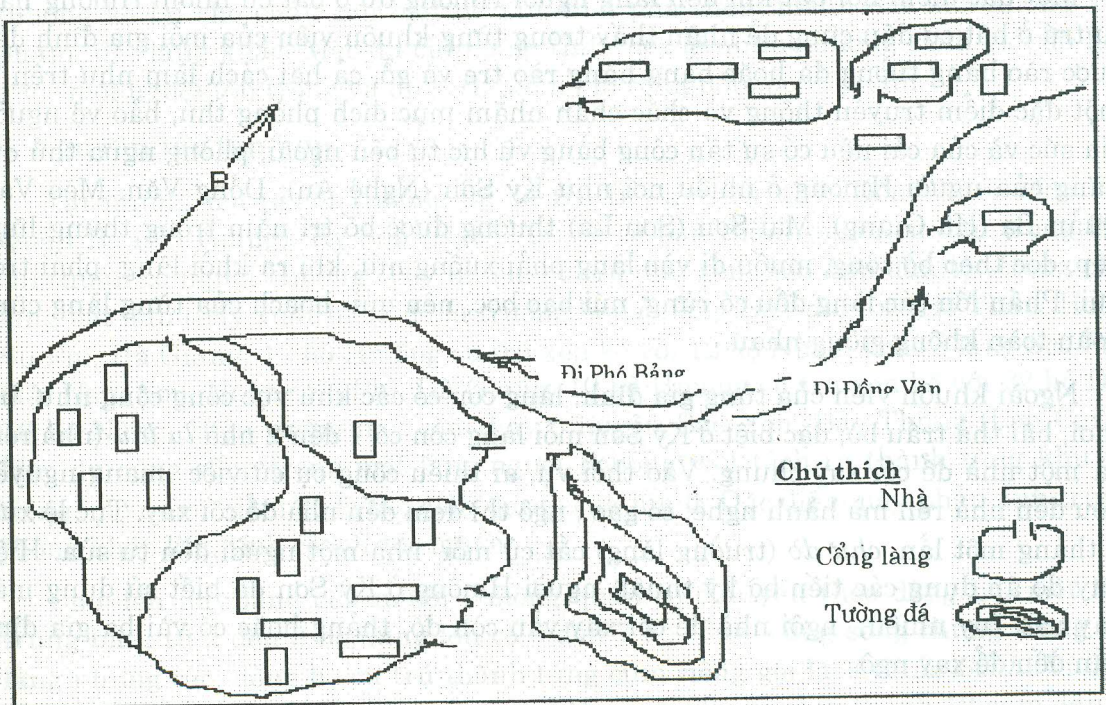
Ở vùng biên giới phía Bắc, làng của người Hmông được bố trí theo kiểu làng phòng thủ, có hệ thống báo động, có bãi đá. v.v... Làng phòng thủ cũng có hai loại. Loại thứ nhất xung quanh làng được xây bằng tường đá, loại thứ hai xung quanh làng không có tường đá, nhưng cứ 3 - 4 nhà người ta chung nhau một vòng rào bằng đá khá kiên cố.

Tiêu biểu cho loại làng thứ nhất là làng Seo Sà Phìn, thuộc xã Sà Phìn, huyện Đông Văn. Theo tài liệu của Phạm Hữu Lượng cách đây 20 năm<sup>(9)</sup> thì xung quanh làng được xây dựng một vòng rào bằng đá dài gần 1000 m, cao chừng 2 m, làng có 5 cổng có cánh cửa rất chắc chắn (sơ đồ 3). Trải qua năm tháng, làng này hiện nay đã thay đổi nhiều, tường đá xung quanh vẫn còn nhưng bố trí trong làng cũ đã khác trước, tại đây những người họ Và, họ Chá ở riêng từng khu vực, cùng chung nhau vòng rào đá quanh làng, cổng làng cũng làm khác so với trước (sơ đồ 4).

Sơ đồ 3: Làng Seo Sà Phìn cũ vẽ năm 1970

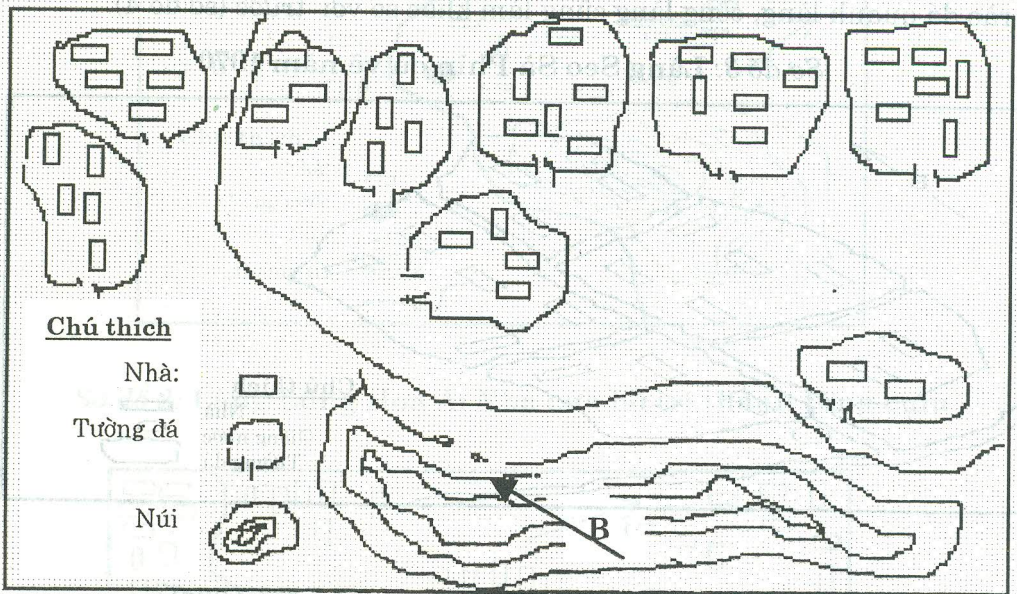


Sơ đồ 4: Làng Seo Sà Phìn mới (vẽ năm 1995)



Loại làng thứ hai, xung quanh làng không có tường đá bao bọc, nhưng cứ 3 - 4 nhà, người ta xây dựng một vòng rào bằng đá như làng Cá Ha, xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc; làng Lao Sang, xã Sủng Là, huyện Đồng Văn hoặc xây bằng tường đất thấy ở làng Nhiều Lũng, xã Thái Phiên Tằng, huyện Đồng Văn (Sơ đồ 5).

Sơ đồ 5: Làng Cá Ha, xã Giàng Chu Phìn, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang



Một đặc điểm nổi bật khi đến làng người Hmông dù ở bất cứ nhóm Hmông nào, cư trú ở bất cứ đâu cũng dễ nhận thấy trong từng khuôn viên của mỗi gia đình đều được rào bằng tường đá hoặc bằng hàng rào tre và gỗ, cả hai cách làm như trên là một đặc điểm truyền thống và chắc chắn nhằm mục đích phòng thủ, bảo vệ người, gia súc và của cải nếu có sự tấn công bằng vũ lực từ bên ngoài, phòng ngừa thú dữ. Làng của người Hmông ở nhiều nơi như Kỳ Sơn (Nghệ An); Đồng Văn, Mèo Vạc, Quán Bạ (Hà Giang); Mai Sơn (Sơn La) thường được bố trí nằm trong thung lũng hẹp, dọc theo bờ sông, muốn đi vào làng phải xuống núi, khi ra khỏi làng phải trèo núi. Phần lớn các làng đều có rừng, núi bao bọc, nên qui hoạch của từng làng cũng hoàn toàn không giống nhau.

Ngoài khuôn viên của từng gia đình, làng còn có các khu vực công cộng như bãi chơi, bãi thả trâu bò; đặc biệt ở Kỳ Sơn mỗi làng còn có 1 đến 2 nhà *lu lâu* (nhà rên) và một nhà để cối xay chung. Vào thời vụ, ai thiếu công cụ cứ việc mang nguyên liệu đến nhà rên mà hành nghề; có gạo, ngô thì đem đến nhà để cối xay. Tục lệ xưa, 6 tháng một lần, *chư dò* (trưởng làng) cắt cử mỗi nhà một người đến tu sửa. Hiện nay do áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, người Hmông ở Kỳ Sơn đã biết sử dụng máy xay xát, tuy nhiên, ngôi nhà để cối xay vẫn còn đó, thỉnh thoảng có vài ba gia đình vẫn đến để xay ngô.

Bên cạnh khu cư trú, từng làng còn có đất đai để canh tác và khai thác riêng (rừng núi, nguồn nước, nghĩa địa), tất cả tập hợp lại tạo nên một không gian sinh

tồn chung cho cả cộng đồng. ở những nơi người Hmông sống chủ yếu bằng phương thức canh tác nương rẫy trên đất dốc, thì đất đai để canh tác ngày càng mở rộng. Những nơi làm ruộng bậc thang, kể cả ở vùng cao Hà Giang, người Hmông sống chủ yếu dựa vào trồng trọt ngô bằng phương pháp thổ canh hốc đá với kỹ thuật thâm canh cao thì đất đai của từng làng xem ra ít được mở rộng hơn.

Làng dù mới thành lập, hay đã định cư từ lâu đời đều có ranh giới qua sự thoả thuận bằng miệng giữa những người già có uy tín, *chư dò* (trưởng làng) của các làng ở gần nhau trước sự chứng kiến của chính quyền cấp xã. Mốc ranh giới ấy người Hmông quen gọi là: "*Chè tê hủ chù xè pè*". Có 3 cách đánh dấu ranh giới làng (phụ thuộc vào địa hình của từng khu vực). *Cách thứ nhất lấy đỉnh đồi, núi, làm chuẩn. Cách thứ hai là dựa vào dòng chảy của các con sông, suối để phân định ranh giới. Cách thứ ba lấy hòn đá to hoặc cây cổ thụ, cũng có khi người ta trồng hàng cây để làm ranh giới.*

Chẳng hạn giữa làng Lũng Hoà A và Lũng Hoà B, thuộc xã Sà Phìn, huyện Đồng Văn (Hà Giang), ranh giới của hai làng được phân định bởi hàng cây pơ mu và hàng rào đá. Việc phân định ranh giới đó do *chư dò* (trưởng làng) và dân của 2 làng bàn bạc, thoả thuận với nhau. Theo lời kể của các thông tin viên thì việc xác định ranh giới được tiến hành cách đây 5 năm. Sau khi hoàn thành trưởng làng của hai làng cùng cam kết không vi phạm đất của nhau, không xê dịch hàng rào đá. Làng Sơn Hà, xã Tà Cả, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An mới thành lập cách đây 6 năm, có 14 hộ nhưng cũng đã ổn định đường ranh giới với làng bên qua sự thoả thuận là lấy đỉnh núi, khe suối và triển núi. Để truyền lại cho đời sau các bậc cha mẹ, người già thường kể lại cho cháu con biết để khi khai phá thêm mảnh đất mới không xâm phạm đất làng khác. Mặc dù chỉ mang tính ước lệ nhưng đường ranh giới đó luôn được mọi người tôn trọng và duy trì, hiếm khi có người nào vi phạm.

#### 4. Nguyên tắc tập hợp

Tại những nơi người Hmông đã cư trú từ lâu đời như: Đồng Văn, Mèo Vạc, Quản Bạ (Hà Giang); Kỳ Sơn (Nghệ An) về cơ bản thành phần cư dân trong làng chỉ thuần có người Hmông. Tuy nhiên, cư trú đan xen, hỗn hợp dân tộc trong cùng làng bắt đầu thấy xuất hiện, đó là trường hợp ở làng *Hố Sáng* (xã Hồ Thầu, Hoàng Su Phì, Hà Giang) 17 hộ Hmông cư trú xen kẽ với 12 hộ Nùng, hoặc ở làng *Seo Phìn* (xã Nam Sơn, Hoàng Su Phì, Hà Giang) 10 hộ Hmông cư trú xen kẽ với 22 hộ Dao, 18 hộ Nùng. Hiện tượng này còn thấy ở huyện Bảo Yên, Bảo Thắng (Lao Cai)<sup>(10)</sup>. Mặc dù cùng sống trong một làng người Hmông vẫn tách ra thành từng khu vực riêng, họ quan niệm đó là *dò, giao* (làng) của mình. Đặc điểm này phản ánh truyền thống khép kín, tính cố kết tộc người.

Cho đến nay làng của người Hmông vẫn chủ yếu theo dòng họ, một làng trung bình từ 2 đến 3 họ, làng lớn có 6 đến 7 họ. Tuy cùng sống chung trong một làng nhưng các dòng họ cư trú thành từng cụm riêng gọi là *Y Chũa Sẻnh*. Ví dụ: ở xã Hầu Thào huyện Sa Pa (Lao Cai) có 4 làng với 235 hộ chia thành 12 cụm dân cư,

mỗi cụm là một dòng họ, chẳng hạn làng *Thào Hồng Dến* chia thành 3 khu vực dân cư, trên cao là họ Thào, ở giữa họ Giàng, bên dưới họ Sùng.

Kiểu cư trú thành cụm theo dòng họ phổ biến ở hầu khắp các vùng người Hmông, điều này thể hiện sự gắn bó giữa những người cùng dòng họ và được người Hmông nói thành khẩu ngữ "Anh em gét nhau không bỏ được cái ma, vợ chồng ghét nhau không bỏ được cái giường", chính điều đó thể hiện tình cảm khăng khít giữa những người mà họ gọi là "*thùng sênh, thùng đả*" (cùng họ, cùng ma). Song có một thực tế là ở một số làng mới thành lập vào những năm gần đây như ở huyện Bảo Yên hoặc làng *Sâu Chua*, xã Sa Pả, huyện Sa Pa (Lao Cai) việc cư trú đan xen giữa các dòng họ đang thay thế truyền thống cư trú biệt lập của dòng họ. Kết cấu dân làng có chung huyết thống (cùng họ, cùng ma) còn thấy tồn tại ở Kỳ Sơn (Nghệ An); Thuận Châu (Sơn La); Đồng Văn, Mèo Vạc (Hà Giang); Sa Pa (Lao Cai). Có thể thấy rõ kết cấu dân cư của làng qua một số xã qua biểu thống kê:

#### Xã Sơn Tây - huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

T	Dòng họ	Vừ	Mùa	Hạng	Số hộ
T	Tên làng				
1	Giàng trong 1	*			3 làng theo số thứ tự (1,2,3) có 78 hộ.
2	Giàng giữa	*			
3	Giàng ngoài	*			
4	Vàng Lứ		*		23 hộ
5	Đống trên			*	36 hộ
6	Đống dưới		*	*	Mùa 5 hộ, Hạng 3 hộ

#### Xã Na Ngoi - huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

T	Họ	Và	Hạ	Giàng	Sùng	Mùa	Lầu	Vừ	Số hộ
T	Tên làng								
1	Pu Quận 1	*							Không Lấy được số liệu
2	Pu Quận 2		*						
3	Pu Quận 3				*				
4	Ca giới trên						*		
5	Ca giới dưới			*	*				
6	Puộc Mú			*	*				
7	Kiểm Bắc					*	*	*	
8	Nà Cán				*		*	*	

## Xã Mường Lống, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An

TT	Họ Tên làng	Lầu	Lỳ	Vừ	Hồ	Và	Sùng	Thò	Cư	Số hộ
1	Nhật Khổng	*								15
2	Mường Lống	*	*	*	*		*			101
3	Lòng Kèo					*				15
4	Tham Pảng	*								40
5	Hội Khun					*				54
6	Pà Khấn			*	*	*	*			20
7	Sám Xóm				*	*		*		53
8	Thảm Hốc		*		*					41
9	Thảm Hang	*					*			34
10	Xà Lày	*							*	63
11	Mò Mùng	*							*	19
12	Thảm Lực	*	*							26
13	Thảm Lạng	*		*		*				21

## Xã Sa Pả, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai

TT	Họ Tên làng	Giàng	Hạ	Châu	Mã	Hờ	Thào	Số hộ
1	Sa Pả		*	*		*		Không lấy được số liệu thống kê
2	Sâu Chua		*	*	*	*	*	
3	Xả Xéng	*	*				*	
4	Suối Hồ	*	*				*	
5	Mã Cha				*			
6	Giàng Cha	*						

Như vậy, để hình thành các điểm dân cư, người Hmông có hai hình thức tập hợp đó là tập hợp theo quan hệ láng giềng và tập hợp theo quan hệ huyết thống. Trong một làng có nhiều dòng họ, thì họ nào có công lập làng được hưởng nhiều quyền lợi hơn các dòng khác. Ở Kỳ Sơn (Nghệ An), Than Uyên (Lào Cai) họ đó truyền đời giữ chức *chư dồ* (trưởng làng)<sup>(11)</sup>, chủ trì lễ đuổi ma, lễ cúng thần. Các dòng họ khác đến ở sau, phải xin phép trưởng làng, trưởng họ và những người già có uy tín, khi được đồng ý mới đến cư trú nhưng phải ở ngoài rìa làng<sup>(12)</sup>. Trong nội bộ làng, ngoài mối quan hệ dòng họ còn có mối quan hệ láng giềng, những ứng xử của tình làng nghĩa xóm được người Hmông nói ra thành khẩu ngữ: "Chúng ta là một giống người" hay "chúng ta cùng hạt lạnh gieo xuống đất". Khi tâm tình, đồng bào thường gọi nhau bằng hai tiếng gần bó "người Hmông ta".<sup>(13)</sup> Trong một làng có nhiều dòng họ, người

Hmông thường có mối quan hệ thân thiện "tối lửa tắt đèn có nhau", tuy nhiên cũng không tránh khỏi xích mích nhỏ, nhưng khi có công việc hệ trọng họ lại cùng xúm vào giúp đỡ, bảo vệ nhau, người Hmông vẫn nói rằng: "lợn ăn rau lợn hay cắn nhau, nhưng hổ đến lại cùng nhau chống". Mọi thành viên trong làng đều có quyền sở hữu chung rừng núi, sông suối, đồi cỏ, bãi chăn thả, từng gia đình thuộc các dòng họ khác nhau có quyền phát nương, gieo trồng ở khu rừng do mình chọn (trừ khu vực rừng cấm và đất có chủ).

Ở một số vùng người Hmông trước năm 1945 còn tồn tại một đơn vị hành chính lớn hơn dò (làng) gọi là *cang y chúa tế* (Thuận Châu tỉnh Sơn La; Điện Biên, Tòa Chùa tỉnh Lai Châu); *y chúa* (Mù Căng Chải tỉnh Yên Bái; *đrông* (Đồng Văn, Mèo Vạc tỉnh Hà Giang). Người đứng đầu các vùng đó gọi là Thống Lý. Để dễ kiểm soát tài nguyên và con người tại các vùng đất đó lại chia thành từng khu vực nhỏ gọi là *y tu thống quán tế* do Thống quán cai quản<sup>(14)(15)</sup>. Tuy nhiên tất cả những người đứng đầu các vùng đất đó xưa kia đều bị lệ thuộc vào hệ thống hành chính của người Thái, cho đến nay hình ảnh của các tổ chức này lưu lại một cách mờ nhạt trong tâm thức của người Hmông, chỉ có *dò*, *giào* (làng) hạt nhân cơ bản còn tồn tại vững chắc.

### Chú thích

1. Trần Hữu Sơn, *Đời sống văn hoá tinh thần người Hmông ở Lao Cai (Truyền thống và hiện đại)*, Luận án Phó tiến sĩ khoa học lịch sử, - Hà Nội, 1995, tr 27.
2. Nghi lễ này giống như cách chọn đất làm nhà
3. Siep Lit Tooy, Phạm Văn Kiệt, Lô Quang Chiêu, Nguyễn Ngọc Huê, *Việc quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên của các cộng đồng người Hmông ở huyện Tòa Chùa, tỉnh Lai Châu*, Dự án phát triển lâm nghiệp xã hội sông Đà 1995.
4. Phạm Hữu Lượng, *Làng bản và nhà cửa của người Mèo ở Đồng Văn*, LV tốt nghiệp Khoa sử Đại học Tổng hợp, Hà Nội, khoá 1968 - 1972.
5. Siep lit tooy và các cộng sự Tl đã dẫn , tr 10.
6. Trần Hữu Sơn; Tl đã dẫn, tr 28-29.
7. Nguyễn Ngọc Thanh - Ngọc Thi, *Sự hình thành ý thức sản xuất kinh doanh hàng hoá của người Hmông ở Kỳ Sơn - Nghệ An*, Tạp chí Dân tộc học, số 2- 1996, tr 65.
8. Phạm Hữu Lượng, Tl đã dẫn.
9. Trần Hữu Sơn, Tl đã dẫn, tr 25.
10. Chư dò; trong ngôn ngữ Hmông là một tổ hợp từ gồm hai yếu tố, *Chư*: (người đứng đầu hay còn gọi người giữ chức trưởng ); *dò*: (làng), có nghĩa là người đứng đầu làng, trưởng làng chủ trì các công việc chung trong nội bộ làng.
11. Tại làng Lũng Hoà A có 43 hộ họ Và trong đó có 3 hộ "cùng họ nhưng khác ma", những người họ Và này có con trai lấy con gái họ Sùng, sau khi làm lễ thành hôn cho đôi trẻ, các hộ này xin phép sang cư trú trên đất họ Sùng (làng Lũng Hoà B) được sự đồng ý của dân làng đó nhưng họ phải cư trú ở ngoài rìa làng.
12. Vương Duy Quang, *Quan hệ dòng họ trong xã hội người Hmông*, Tạp chí Dân tộc học, số 2- 1987, tr 75.
13. Cẩm Trọng- Nguyễn Ngọc Thanh, *Làng bản của các dân tộc thiểu số ở miền núi miền Bắc Việt Nam* - TC dân tộc học số 2- 1993, tr 16
14. Cẩm Trọng, Nguyễn Ngọc Thanh, Tl đã dẫn, tr17
15. Phạm Quang Hoan, *Vai trò của các thiết chế xã hội truyền thống trong việc quản lý nguồn tài nguyên cộng đồng của người Hmông* - Tạp chí Dân tộc học số 2 - 1994, tr 45.